TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:268 /2023/HS-ST
Ngày: 04/7/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.
Thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phí Văn Nghi**
Ông **Nguyễn Ngọc Thiện**
Bà **Chu Thị Kim Oanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281 /2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: **HOÀNG THỊ D** - Sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; HKTT, Nơi cư trú: ……., huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hoàng Hữu D và con bà Hà Thị Q; Có chồng: Nguyễn Hữu Vh và có 03 con (con nhỏ nhất sinh ngày 15/01/2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 176/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phạt 18 tháng tù tính từ ngày 24/6/2022 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên, *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đinh Thị Nguyên, Công ty luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và đồng nghiệp, Đoàn luật sư TP. Hà Nội, *(Có mặt).*

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn T**, Sinh năm: 1990, Trú tại……huyện Quốc Oai, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Hoàng Thị D đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội facebook tìm thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 07/04/2021 D vào nhóm cho thuê xe ô tô thì thấy anh Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1990, Trú tại: ……., huyện Quốc Oai, Hà Nội) đăng thông tin cho thuê theo tháng xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát: 30F – 613.53. D đã nhắn tin cho anh T hỏi thuê xe ô tô, anh T đồng ý và hẹn D đến khu vực phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để ký hợp đồng thuê xe, đồng thời anh T yêu cầu D đặt trước 2.000.000 đồng để làm tin. D đã nhờ bạn là Trần Thị Phương chuyển khoản 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19028849238011 của anh T. Chiều ngày 07/4/2021 D rủ Nguyễn Quý Huy (Sinh năm: 1992, Trú tại: Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) đi cùng D để lái xe ô tô về vì D không có giấy phép lái xe, Huy đồng ý và thuê xe taxi đi đến nhà D tại thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội sau đó cả hai cùng đi đến nhà anh T tại số 44 tổ 4 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để làm hợp đồng thuê xe ô tô. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/4/2021 D và Huy đến nhà anh T, Huy đứng ngoài đợi còn D đi vào trong nhà làm hợp đồng thuê xe với anh T. Anh T nói giá thuê xe ô tô là 20.000.000 đồng/01 tháng và phải đặt cọc thêm số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền D phải trả là 40.000.000 đồng. D đồng ý rồi viết 01 giấy thuê xe hẹn đến ngày 07/5/2021 sẽ mang xe ô tô về trả cho anh T. Tiếp đó D chuyển khoản số tiền còn lại là 38.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng BIDV số 21410002741631 của D đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19028849238011 của anh T. Sau khi nhận đủ tiền, anh T giao xe ô tô kèm giấy chứng nhận đăng ký xe (bản photo công chứng) cho D rồi cùng D và Huy đi về nhà D. Anh T đi vào trong nhà gặp anh Nguyễn Hữu Việt (Sinh năm: 1988 – là chồng của D) nói D thuê xe ô tô của mình để sử dụng và đề nghị chụp căn cước công dân của anh Việt, anh Việt đồng ý. Sau đó, anh T thuê xe taxi đi về, D bảo Huy chở lên thị trấn Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có việc riêng. Huy chở D đến trước một quán cà phê tại thị trấn Xuân Hòa rồi đưa chìa khóa xe cho D và thuê xe taxi đi về trước còn D đi vào trong và gặp một người đàn ông không quen biết. Tại đây, D đề nghị cầm cố chiếc xe ô tô vừa thuê được của anh T cho người đàn ông này với giá

200.000.000 đồng, người đàn ông này đồng ý và yêu cầu D viết 01 giấy cầm cố xe rồi đưa cho D 176.000.000 đồng và bảo cắt lãi luôn 24.000.000 đồng, D đồng ý rồi cầm tiền đi về và chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 03 ngày sau anh T thấy định vị trên chiếc xe ô tô của mình bị ngắt nên đã liên hệ với D thì D trả lời đã cầm cố chiếc xe ô tô trên với giá 200.000.000 đồng và hẹn sẽ mang sẽ mang xe ô tô về trả cho anh T. Tuy nhiên, đến hẹn không thấy D mang xe ô tô về trả cho mình, anh T đã nhiều lần liên hệ với D nhưng không được, anh T đến nhà D thì được biết D đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên ngày 19/4/2021 anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 262/KLĐGTS ngày 20/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent 1.4 AT HGS, màu trắng, BKS: 30F – 613.53, số khung: 41BBKN011845, số máy: G4LCJF701284, đăng ký lần đầu ngày 26/02/2019, đã qua sử dụng trị giá: 510.000.000 đồng.

Ngày 24/6/2022, Hoàng Thị D bị Công an phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội bắt giữ theo Quyết định truy nã số 24 ngày 30/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trong vụ án khác. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn T trình bày: Sau khi gửi đơn tố giác, anh T đã liên hệ nhờ Huy tìm chiếc xe ô tô của mình. Huy đã nhờ Vũ Văn Đông (Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tìm xe cho anh T. Khoảng đầu tháng 12/2021 Đông liên hệ với Huy và anh T nói đã tìm được xe ô tô đồng thời yêu cầu anh T mang 300.000.000 đồng lên thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để chuộc xe. Anh T và Phạm Văn Nam (Sinh năm: 1989, Trú tại: Xã Đông Yên, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) cùng đi lên thành phố Vĩnh Yên và đưa 300.000.000 đồng cho người đàn ông tên Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) sau đó nhận xe ô tô đi về. Ngày 26/7/2022 ông Hoàng Hữu Dương - Sinh năm: 1966 là bố đẻ của D đã bồi thường cho anh T số tiền 350.000.000 đồng, ngày 27/7/2022 anh T đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm xin rút đơn trình báo và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với Nguyễn Quý Huy: Do D không có giấy phép lái xe ô tô nên D nhờ Huy đi cùng. Huy không biết và không liên quan đến việc D thuê xe ô tô để mang đi cầm cố nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Đối với Vũ Văn Đông: Khi được Huy nhờ tìm giúp chiếc xe ô tô của anh T thì Đông đã nhờ bạn bè tìm giúp, sau khi tìm được Đông đã liên hệ với Huy và anh T để mang tiền lên chuộc xe về. Việc anh T và Huy chuộc xe như thế nào Đông không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Dũng và người đàn ông đã nhận cầm cố chiếc xe ô tô của anh T, do không làm rõ nhân thân, địa chỉ của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Về dân sự, anh T đã nhận số tiền 350.000.000 đồng do ông Hoàng Hữu Dương khắc phục và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số: 497/CT-VKS-P3 ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Thị D về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng và xác nhận đã trả tiền xong .

Bị hại vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tội danh: Bị cáo Hoàng Thị D phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Hình phạt: Phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 7 năm tù đến 8 năm tù, tổng hợp với 18 tháng tù (01 năm 6 tháng tù) của Bản án số 176/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Đã giải quyết xong bị hại không có đề nghị gì nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Hoàng Thị D đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 00 phút D đi đến nhà anh Nguyễn Văn T tại số 44, tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát: 30F – 613.53 với giá 20.000.000 đồng / 1 tháng. Ngay sau khi thuê được xe ô tô, D đã mang đi cầm cố cho một người đàn ông không quen biết với giá 200.000.000 đồng và đã ăn tiêu hết số tiền trên. Sau đó, D không mang xe về trả cho anh T và đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Trị giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát: 30F – 613.53 của anh Nguyễn Văn T là 510.000.000 đồng. Người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận xe không có yêu cầu bồi thường.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 510.000.000đ nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội " *Lừa đảo chiếm*

đoạt tài sản", theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã khắc phục thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Thị D theo tội danh khung hình phạt quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

Bản án số 176/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Về hành vi chiếm đoạt tài sản từ ngày 09/4/2017 đến ngày 23/9/2017) bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án nêu trên, nên phải tổng hợp hình phạt với bản án hiện tại theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

[2.2] Các biện pháp tư pháp:

Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không có đề nghị gì nên Tòa án không giải quyết.:

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ**: Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[2].**Tuyên bố**: Bị cáo Hoàng Thị D phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Phạt: Bị cáo Hoàng Thị D 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù (1 năm 06 tháng tù) của bản án số 176/2022/HSST ngày 30/9/2022 của TAND huyện Đông Anh TP. Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

[3] **Về án phí**: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P3);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ...giờ ... ngày 04 tháng 7 năm 2023.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phí Văn Nghi**

Ông **Nguyễn Ngọc Thiện**
Bà **Chu Thị Kim Oanh**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281 /2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: **HOÀNG THỊ D** - Sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; HKTT, Nơi cư trú: Xóm 1, thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hoàng Hữu Dương và con bà Hà Thị Quyên; Có chồng: Nguyễn Hữu Việt và có 03 con (con nhỏ nhất sinh ngày 15/01/2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 176/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phạt 18 tháng tù tính từ ngày 24/6/2022 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên, *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đinh Thị Nguyên, Công ty luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và đồng nghiệp, Đoàn luật sư TP. Hà Nội, *(Có mặt)*.

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn T**, Sinh năm: 1990, Trú tại: Xóm 2, thôn Đại Tảo, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Vắng mặt.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về tội danh: Sau khi thảo luận có đủ căn cứ kết luận :

Bị cáo Hoàng Thị D phạm tội: *" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Kết quả biểu quyết: 5/5

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm s Khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 5/5

3. Về mức hình phạt:

Phạt: Bị cáo Hoàng Thị D 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù (1 năm 06 tháng tù) của bản án số 176/2022/HSST ngày 30/9/2022 của TAND huyện Đông Anh TP. Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

Kết quả biểu quyết : 5/5.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 BLHS.

Nghĩa vụ hoàn trả: Buộc bị cáo trả lại cho ông Lê Hữu Hào và bà Hoàng Thúy Hà số tiền 1.365.000.000đ, trong đó trả cho ông Hào trả cho bà Hà mỗi người là 682.500.000đ.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] **Về án phí**: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết : 5/5.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ....phút, ngày 4 tháng 7 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: **/2022**/TB-TA	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HS-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Đỗ Văn Đồng có lỗi chính tả, số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1.Về nội dung tại dòng 18 từ trên xuống trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: " Ngày 04 tháng 4 năm 2021";

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: " Ngày 04 tháng 4 năm 2022";

2. Về nội dung tại dòng 3-4 từ dưới lên trang 14 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" Tiếp tục tạm giữ của Đỗ Văn Đồng số tiền 3.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: " Tiếp tục tạm giữ của Đỗ Văn Đồng số tiền 3.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án, hiện đang lưu giữ tại tài khoản 3949.0.9053496 của Công an quận Nam Từ Liêm mở tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/4/2021.

Vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao ngày 04/4/2022"

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 1;
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

Hỏi: Bị cáo trình bày diễn biến việc va

Bị cáo lấy tên ... Phúc là tên thật hay giả

Bị cáo có vợ chưa

Bị cáo quen biết với chị Hương trong trường hợp nào

Khi quen giới thiệu như thế nào về lai lịch bản thân

Những thông tin về tên nơi làm việc bị cáo nói với chị Hương là thật hay giả

Mục đích lấy thông tin không đúng để làm gì

Bị cáo nhận của chị hương bao nhiêu tiền? Để làm gì

Sử dụng tiền vào việc gì

Đến nay đã trả chưa.

Bi cáo giới thiệu với chị Tuyết như thế nào ? mục đích

Bị cáo..